

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
**BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG
CHỐNG DỊCH COVID-19**

Số: 174 /BC-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 5, ngày 01 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 25/7/2022 đến 31/7/2022

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Quận 5 báo cáo đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 25/7/2022 đến 31/7/2022 như sau:

1. Kết quả đánh giá cấp độ dịch các phường:

Sau khi kết hợp các tiêu chí, kết quả như sau:

- Tỷ lệ phường đạt cấp độ 1 là: 92,9%, gồm 13/14 phường: Phường 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14.
- Tỷ lệ phường đạt cấp độ 2 là: 7,1%, gồm Phường 1.

2. Chi tiết đánh giá cấp độ dịch các phường: Đính kèm Phụ lục./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế/TP;
- TT.QU – TT.UBND/Q5;
- BCĐ PCDB/Q5;
- VP.QU - VP.UBND/Q5(VX);
- Lưu: VT, YT. X

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 5
Nguyễn Võ Xuân Kỳ

Bảng đánh giá chi tiết cấp độ dịch các phường tuần từ 25/7/2022 – 31/7/2022
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 174 /BC-BCĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Quận 5)

Các chỉ số			Chỉ số 1a			Chỉ số 1b				Chỉ số 1c		Chỉ số 2a				Chỉ số 2b				Chỉ số điều chỉnh mức độ dịch (2a + 2b)		Khả năng đáp ứng 3a		Khả năng đáp ứng 3b			Khả năng đáp ứng 3c			Cấp độ dịch	
Phường	Dân số	Số hộ	Số ca mắc mới trong tuần ngày 25/7-31/7/2022	Tỷ lệ mắc mới trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm theo 1a	Số ca thở oxy trung bình trong tuần	Tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy Trung Bình trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm Theo 1b	Mức độ lây nhiễm (1a+1b)	Số ca tử vong mới trong tuần	Tỷ lệ số ca tử vong trong tuần/100.000 dân	Số môi tiêm đủ mũi		Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (%)	Độ phủ VX (2a) (≥75%)	Số mũi 3 nguy cơ cao	Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (nguy cơ cao) (%)	Độ phủ VX (2b) (≥90%)	Độ phủ VX (Phối hợp 2a+2b)	Mức độ lây nhiễm (Hiệu chỉnh theo chỉ số 2a + 2b)	Tỷ lệ sản sang quân lý, chăm sóc/ 10.000 hộ dân	Khả năng đáp ứng (3a)	Tỷ lệ giường bệnh dành cho BN Covid/ 100.000 dân (QH đánh giá, áp dụng cho P/X)	Khả năng đáp ứng (3b)	Khả năng đáp ứng (3a+3b)	Tỷ lệ giường điều trị ICU có đủ NVYT phục vụ/ 100.000 dân (≥4/100.000 dân)	Khả năng đáp ứng (3c)	Hiệu chỉnh khả năng đáp ứng theo chỉ số 3c	Cấp độ dịch (1)	Cấp độ dịch (2) Hiệu chỉnh theo tiêu chí 1c	
			Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1a+1b	Chỉ số 1c	Chỉ số 1c	Mũi 2 người 12-17	Mũi bổ sung & nhắc lại người ≥ 18	Chỉ số 2a	Chỉ số 2a	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2a+2b		Chỉ số 3a	Chỉ số 3a	Chỉ số 3b	Chỉ số 3b	Chỉ số 3a+3b	Chỉ số 3c	Chỉ số 3c	Chỉ số 3a+3b+3c	Kết hợp Mức độ lây nhiễm + khả năng đáp ứng	Cấp độ dịch	
Phường 1	17199	4315	2	11,6	1	0,71	4,1	2	2	0	0,0	1020	9164	59,21%	Không đạt	3758	94,11%	Đạt	Không đạt	3	695,2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	2	2	
Phường 2	14365	3861	1	7,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	908	11916	89,27%	Đạt	5194	116,51%	Đạt	Đạt	1	777,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 3	7630	1386	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	2404	7054	123,96%	Đạt	2285	202,93%	Đạt	Đạt	1	2886,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 4	10125	2789	2	19,8	1	0	0,0	1	1	0	0,0	638	9126	96,43%	Đạt	3410	93,71%	Đạt	Đạt	1	1792,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 5	10847	2726	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	866	9538	95,92%	Đạt	3773	111,99%	Đạt	Đạt	1	3301,5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 6	8424	2184	1	11,9	1	0	0,0	1	1	0	0,0	633	6340	82,78%	Đạt	2868	88,88%	Không đạt	Không đạt	2	3663,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 7	10273	2535	1	9,7	1	0	0,0	1	1	0	0,0	794	7994	85,54%	Đạt	3745	99,60%	Đạt	Đạt	1	1972,4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 8	7868	1842	1	12,7	1	0	0,0	1	1	0	0,0	712	7885	109,27%	Đạt	3168	117,99%	Đạt	Đạt	1	1085,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 9	13233	2963	1	7,6	1	0	0,0	1	1	0	0,0	859	7061	59,85%	Không đạt	2443	90,28%	Đạt	Không đạt	2	1012,5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 10	6479	1862	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	454	4827	81,51%	Đạt	1894	75,76%	Không đạt	Không đạt	2	1611,2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 11	11659	3035	3	25,7	1	0	0,0	1	1	0	0,0	938	9643	90,75%	Đạt	4093	103,99%	Đạt	Đạt	1	2306,4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 12	14857	3710	2	13,5	1	0	0,0	1	1	0	0,0	1352	12725	94,75%	Đạt	5434	122,89%	Đạt	Đạt	1	1886,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 13	8749	2195	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	448	5390	66,73%	Không đạt	2272	82,44%	Không đạt	Không đạt	2	1366,7	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 14	12909	3347	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	875	11638	96,93%	Đạt	4489	158,62%	Đạt	Đạt	1	896,3	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	